

# SKILLS ASSESSMENT



## 1. What is Skill Assessment?

Skill Assessment involves submitting documents, including certificates and work experience, to an authorized body that evaluates your skills. This body reviews the evidence provided to determine if your educational background and work experience meet the standards required for working in a specific occupation. Each assessing organization has its own procedures, criteria, timelines, and costs. Skill Assessment is usually required before applying for a temporary or permanent skilled visa in Australia. You need to find the relevant ANZSCO code for your occupation based on Australia's short, medium, and long-term skilled occupation lists to prepare your application.

## 2. ANZSCO Code and Skill Assessment

Before applying for Skill Assessment, it's crucial to find the correct ANZSCO code for your occupation. This can be checked on the Australian Department of Home Affairs website. You cannot change the ANZSCO code once the assessment is done, so ensure you select the right one based on your job description. The ANZSCO code page also lists suitable visas for that occupation and the assessing authority responsible for the ANZSCO code.

## 3. How Skill Assessment is Conducted

When your skills are assessed, you will be asked to provide relevant qualifications and experience to receive a positive evaluation of your skills. Each assessing authority specifies the qualifications required for each occupation.

#### **4. Who are the Assessing Authorities?**

Assessing Authorities are organizations recognized by the Australian government responsible for conducting skill assessments for skilled migration and settlement purposes. These authorities are not recruitment companies and do not handle job placements or advise on visa success rates.

#### **5. Common Assessing Authorities**

Here are some common Assessing Authorities:

- Australian Computer Society (ACS): IT sector
- Architects Accreditation Council of Australia (AACCA): Architecture
- Australian Association of Social Workers (AASW): Social Work
- Australian Institution of Quantity Surveyors (AIQS): Quantity Surveying
- Australian Nursing and Midwifery Accreditation Council (ANMAC): Nursing
- Certified Practising Accountants of Australia (CPAA): Accounting
- Engineers Australia (EA): Engineering
- Trades Recognition Australia (TRA)
- Vocational Education and Training Assessment Services (VETASSESS)

For certain professions such as doctors, nurses, architects, and lawyers, stricter criteria are often required, typically recognizing qualifications and experience from Australia or other developed countries. Some assessing authorities also provide provisional skills assessments for graduates from Australian educational institutions, but this is not a full skills assessment for work or immigration purposes.

#### **6. Validity of Skill Assessment**

Your skill assessment must be valid when you apply for a skilled visa. The validity period is as follows:

- If explicitly stated, the assessment is valid for the duration mentioned.
- If no specific validity period is mentioned, the assessment is valid for 3 years from the date of issue.

# THẨM ĐỊNH TAY NGHỀ

Để đủ điều kiện cho hồ sơ xin visa tay nghề (Visa skill subclass 491, 494, 186, 190 hoặc 482 (một vài ngành nghề)), đương đơn cần vượt qua kì thẩm định tay nghề hay còn gọi là Skill Assessment (SA) bởi cơ quan có thẩm quyền của Úc. Vậy làm sao để có được SA? Cơ quan xét duyệt SA nào phù hợp cho ngành nghề nào? Cùng NCOTI tìm hiểu trong bài viết về SA sau đây.

## 1. Thẩm định tay nghề là gì?

**Thẩm định tay nghề (Skill Assessment)** là việc đương đơn nộp hồ sơ bao gồm các giấy tờ, hình ảnh... chứng minh bằng cấp/chứng chỉ, kinh nghiệm làm việc của mình cho một cơ quan có thẩm quyền đánh giá tay nghề. Cơ quan này dựa trên các bằng chứng mà đương đơn cung cấp sẽ xem xét quá trình học vấn, kinh nghiệm làm việc của bạn có đáp ứng các tiêu chuẩn mà họ đề ra để làm việc trong một ngành nghề có liên quan hay không. Mỗi tổ chức thẩm định đều có thủ tục, tiêu chí đánh giá, khung thời gian và chi phí riêng.

Thẩm định tay nghề thường sẽ được đánh giá trước khi bạn nộp đơn xin thị thực tay nghề tạm thời hoặc thường trú tại Úc. Dựa vào danh sách các ngành nghề ngắn-trung-dài hạn của Úc, bạn sẽ tìm được mã ANZSCO cũng như tên các ngành nghề phù hợp với công việc mà bạn đã hoặc đang làm để chuẩn bị hồ sơ nộp đơn xét tay nghề.

SA là một trong những điều kiện mà bạn cần phải có khi nộp đơn xin thị thực tay nghề tạm trú hoặc thường trú tại Úc.

## 2. Mã ANZSCO và Skill Assessment

Một lưu ý quan trọng trước khi xin Skill Assessment là tìm đúng mã ANZSCO cho ngành nghề của bạn. Bạn có thể tra cứu mã này trên website của Bộ Nội vụ Úc. Bạn không thể thay đổi mã ANZSCO sau khi làm thẩm định tay nghề, do đó hãy đọc kỹ mô tả công việc và chắc chắn chọn đúng ANZSCO cho lộ trình xin visa của mình.

Ngay tại trang tra cứu mã ANZSCO của Bộ Nội vụ, bạn cũng tìm thấy các loại visa phù hợp cho ngành nghề này và cả cơ quan sẽ làm thẩm định tay nghề cho mã ANZSCO đó.

## 3. Cách đánh giá kỹ năng tay nghề

Trong tất cả các trường hợp, khi đánh giá kỹ năng tay nghề bạn sẽ được yêu cầu cung cấp các loại bằng cấp phù hợp và liên quan đến nghề nghiệp để nhận được đánh giá tích cực về các kỹ năng của mình. Mỗi đơn vị thẩm định quy định cụ thể các yêu cầu về trình độ chuyên môn của từng nghề nghiệp.

#### 4. Cơ quan xét duyệt tay nghề (Assessing Authorities) là ai?

Assessing Authorities là những đơn vị, tổ chức được công nhận bởi chính phủ Úc, chịu trách nhiệm tiến hành việc thẩm định tay nghề cho mục đích thu hút lao động có tay nghề đến làm việc và định cư tại Úc. Các cơ quan này không phải là công ty tuyển dụng nhân sự; do đó, họ sẽ không trả lời các yêu cầu về sắp xếp công việc cũng như không thể đưa ra lời khuyên về khả năng thành công của đơn xin visa của bạn.

#### 5. Một số cơ quan thẩm định tay nghề phổ biến

Một số cơ quan thẩm định tay nghề phổ biến như sau:

- **Australian Computer Society (ACS):** dành cho nhóm ngành Công nghệ Thông tin (IT)
- **Architects Accreditation Council of Australia (AACA):** dành cho nhóm ngành Kiến trúc (Architecture)
- **Australian Association of Social Workers (AASW):** dành cho nhóm ngành Công tác xã hội (Social Work)
- **Australian Institution of Quantity Surveyors (AIQS):** dành cho nhóm ngành Thẩm định Chất lượng (Quantity Surveying)
- **Australian Nursing and Midwifery Accreditation Council (ANMAC):** dành cho nhóm ngành Điều dưỡng (Nursing)
- **Certified Practising Accountants of Australia (CPAA):** dành cho nhóm ngành Kế toán (Accounting)
- **Engineers Australia (EA):** dành cho nhóm ngành Kỹ sư (Engineering)
- **Trades Recognition Australia (TRA)**
- **Vocational Education and Training Assessment Services (VETASSESS)**

Đối với một số ngành nghề đặc thù như Bác sĩ, y tá, kiến trúc sư, luật sư... Bộ di trú yêu cầu các cơ quan thẩm định tay nghề đưa ra các tiêu chí khó hơn, hầu như chỉ công nhận các bằng cấp/kinh nghiệm làm việc ở Úc hoặc các nước phát triển.

Một lưu ý khác là có một số cơ quan thẩm định đưa ra đánh giá tay nghề tạm thời cho những sinh viên tốt nghiệp từ các tổ chức giáo dục Úc (Provisional Skills Assessment) để nộp đơn xin thị thực loại 485. Đây không được coi là một bản đánh giá tay nghề đầy đủ (Full Skills Assessment) để phục vụ cho việc xin thị thực làm việc hoặc định cư.

#### 6. Thời hạn hiệu lực của thẩm định tay nghề (Skill Assessment)

Đánh giá tay nghề của bạn phải còn hạn trong quá trình bạn nộp đơn xin thị thực tay nghề, thời hạn hiệu lực được tính như sau:

- Nếu thời hạn hiệu lực được thể hiện rõ trong đánh giá thì đánh giá sẽ có hiệu lực trong khoảng thời gian được nêu.
- Nếu không có thời hạn hiệu lực cụ thể ghi trong đánh giá kỹ năng tay nghề, đánh giá sẽ có thời 3 năm kể từ ngày cấp.

**SKILLS ASSESSMENT OCCUPATION LIST**

<b>OCCUPATION</b>		<b>ANZSCO</b>
Automotive Electrician	Thợ điện Ô TÔ	321111
Cabinetmaker	Thợ làm tủ	394111
Carpenter	Thợ mộc	331212
Carpenter and Joiner	Thợ mộc & lắp ráp đồ mộc	331211
Chef	Bếp trưởng	351311
Cook	Đầu bếp	351411
Electrician (General)	Thợ Điện	341111
Fitter (General)	Thợ lắp ráp, bảo trì thiết bị máy móc, xưởng sản xuất, công trình	323211
Fitter and Turner	Turner (Gia công kim loại bằng máy tiện máy bào....)	323212
Fitter-Welder	Thợ lắp ráp, bảo trì thiết bị máy móc, xưởng sản xuất, công trình bằng hàn...	323213
Joiner	Thợ mộc nội thất	331213
Metal Fabricator	Thợ gia công kim loại	322311
Metal Fitter and Machinists n.e.c. (Not Elsewhere Classified)	Gia công cơ khí và kim loại	323299
Metal Machinist (First Class)	Gia công cơ khí và kim loại	323214
Motor Mechanic (General)	Cơ khí động cơ	321211
Plumber (General)	Thợ sửa ống nước	334111
Pressure Welder	Hàn áp lực	322312
Sheet metal Trades Worker	Nghề gia công kim loại thép tấm	322211
Welder (First Class)	Thợ Hàn	322313